

Số: 18 /GCN-BXD

Hà Nội, ngày 21 tháng 01 năm 2021

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM
CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 81/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BXD ngày 25/4/2017 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Xét hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của Công ty cổ phần xây dựng và dịch vụ thương mại Tấn Phát và Biên bản đánh giá tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng ngày 07/01/2021.

CHỨNG NHẬN:

1. Công ty cổ phần xây dựng và dịch vụ thương mại Tấn Phát,
Mã số thuế: 0801227933

Địa chỉ: Số 34H phố Tam Giang, Phường Trần Hưng Đạo, Thành phố Hải Dương

Tên phòng thí nghiệm: Phòng Kiểm định và Thí nghiệm vật liệu xây dựng

Địa chỉ phòng thí nghiệm: Số 51 phố Cầu Cồn, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hải Dương

Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trong bảng Danh mục kèm theo Giấy chứng nhận này.

2. Mã số phòng thí nghiệm: **LAS-XD 575**

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày cấp./.

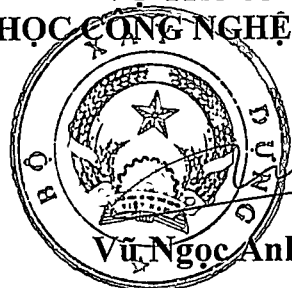
Nơi nhận:

- Công ty cổ phần xây dựng và dịch vụ thương mại Tấn Phát;
- Sở XD Hải Dương;
- TT Thông tin (website);
- Lưu VT, Vụ KHCN&MT.

TL. BỘ TRƯỞNG

VỤ TRƯỞNG

VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG



Vũ Ngọc Anh

DANH MỤC CÁC PHÉP THỬ CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 575

(Kèm theo Giấy chứng nhận số: 18 /GCN-BXD, ngày 21 tháng 01 năm 2021
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn quốc gia (*)
1	XI MĂNG	
	Độ mịn, khối lượng riêng của xi măng	TCVN 4030: 03
	Xác định giới hạn bền uốn và nén	TCVN 6016: 11
	Xác định độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết và tính ổn định thể tích	TCVN 6017: 95
	Xác định độ nở, độ bền Sunphat của xi măng	TCVN 6068:04
2	BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG	
	Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông nặng	TCVN 3106:93
	Xác định khối lượng thể tích hỗn hợp bê tông	TCVN 3108 :93
	Xác định độ tách nước và tách vữa của hỗn hợp bê tông nặng	TCVN 3109 :93
	Phân tích thành phần hỗn hợp bê tông nặng	TCVN 3110 :93
	Xác định hàm lượng bọt khí	TCVN 3111:93
	Xác định khối lượng riêng	TCVN 3112:93
	Xác định độ hút nước của bê tông	TCVN 3113 :93
	Phương pháp xác định độ mài mòn	TCVN 3114:93
	Xác định khối lượng thể tích B.tông	TCVN 3115 :93
	Xác định độ chống thấm	TCVN 3116 :93
	Xác định cường độ nén của bê tông	TCVN 3118 :93
	Xác định giới hạn bền khi kéo uốn	TCVN 3119 :93
	Xác định độ bền kéo dọc trục khi bừa	TCVN 3120:93
	Xác định thời gian đông kết, độ chảy xòe của bê tông và bê tông đầm lăn	TCVN 9338:12
	Xác định nhiệt độ trong hỗn hợp bê tông, độ pH và khối lượng thể tích tại hiện trường	TCVN 9339:12
	Xác định cường độ lăng trụ và modun đàn hồi khi nén tĩnh	TCVN 5726:93
3	CÓT LIỆU DÙNG CHO BÊ TÔNG VÀ VỮA	
	Xác định thành phần hạt; Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước; Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc và hạt cốt liệu lớn; Xác định khối lượng thể tích và độ烘; Xác định độ ẩm; Xác định hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ; Xác định tạp chất hữu cơ; Xác định cường độ và hệ số hóa mềm của đá gốc; Xác định độ nén đập và hệ số hóa mềm của cốt liệu lớn; Xác định độ hao mòn khi va đập của cốt liệu lớn (Los Angeles); Xác định hàm lượng hạt thoi dẹt trong cốt liệu lớn; Xác định hàm lượng hạt mềm yếu, phong hóa; Xác định hàm lượng mica trong cốt liệu nhỏ.	TCVN 7572:2006.
4	VỮA XÂY DỰNG	
	Xác định độ lưu động của vữa tươi; Xác định khối lượng thể tích của vữa tươi; Xác định khả năng giữ độ lưu động của vữa tươi; Xác định khối lượng thể tích của vữa đã đông rắn; Xác định cường độ uốn và nén của vữa đã đông rắn; Xác định độ bám dính của vữa đã đông rắn trên nền; Xác định độ hút nước của vữa đã đông rắn.	TCVN 3121:2003
5	ĐẤT TRONG PHÒNG	
	Xác định khối lượng riêng (tỷ trọng)	TCVN 4195:2012

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn quốc gia (*)
	Xác định độ ẩm và độ hút ẩm	TCVN 4196:2012
	Xác định giới hạn dẻo, giới hạn chảy	TCVN 4197:2012
	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 4198:2012
	Xác định sức chống cắt trên máy cắt phẳng.	TCVN 4199:2012
	Xác định tính nén lún trong điều kiện không nở hông	TCVN 4200:2012
	Xác định độ chặt tiêu chuẩn, đầm nén đất, đá dăm trong phòng	TCVN 4201:2012 22TCN 333- 2006;
	Xác định khối lượng thể tích (dung trọng)	TCVN 4202:2012
	Thí nghiệm sức chịu tải của đất (CBR)- Trong phòng thí nghiệm	22TCN 332- 2006; AASHTO-T193
	Thí nghiệm nén 1 trục có nở hông	ASTM D2166-01
	PP phân tích TP hạt đất	ASTM D422-07
	Xác định hệ số thấm K	TCVN 8723: 2012; ASTM D2434-00
	Xác định khối lượng thể tích khô lớn nhất và nhỏ nhất của đất rời	TCVN 8721:2012
	Xác định góc nghỉ tự nhiên của đất rời	TCVN 8724:2012
6	BÊ TÔNG NHỰA	
	Xác định độ ổn định, độ dẻo Marshall; Xác định hàm lượng nhựa bằng phương pháp chiết sử dụng máy quay li tâm; Xác định thành phần hạt; Phương pháp xác định tỷ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông Nhựa ở trạng thái rời; Phương pháp xác định tỷ trọng khối, khối lượng thể tích của bê tông nhựa đá đầm nén; Xác định độ chảy nhựa; Xác định độ góc cạnh của cát; Xác định hệ số độ chặt lu lèn; Phương pháp xác định độ rỗng dư và độ rỗng cốt liệu; Xác định độ rỗng lấp đầy nhựa; Xác định độ ổn định còn lại của bê tông nhựa	TCVN 8860:2011
	Xác định thành phần hỗn hợp bê tông nhựa nóng	TCVN 8820: 2011
7	NHỰA BITUM	
	Xác định độ kim lún	TCVN 7495:2005
	Xác định độ kéo dài	TCVN 7496:2005
	Xác định nhiệt độ hóa mềm (Phương pháp vòng và bi)	TCVN 7497:2005
	Xác định nhiệt độ bắt lửa	TCVN 7498:2005
	Xác định lượng tổn thất khối lượng sau khi gia nhiệt	TCVN 7499:05
	XD tỷ lệ KLNĐ sau khi ĐN ở 163°C trong 5h so với KL ở 25°C	22TCN 279:01
	Xác định lượng hòa tan trong Trichloroethylene	TCVN 7500:05
	Xác định khối lượng riêng	TCVN 7501:05
	Xác định hàm lượng Paraphin	TCVN 7503:2005
	Xác định độ dính bám đối với đá	TCVN 7504:2005
8	BỘT KHOÁNG TRONG BTN	
	Xác định thành phần hạt; Lượng mất khi nung; Xác định khối lượng riêng; Xác định khối lượng thể tích và độ rỗng của bột khoáng chất; Hệ số hao nước; Xác định hàm lượng chất hoà tan trong nước; Xác định độ trương nở của hỗn hợp bột khoáng và nhựa đường	22TCN 58:1984
9	HIỆN TRƯỜNG	
	Xác định dung trọng, độ ẩm của đất bằng PP dao đai	TCVN 8729:2012 22TCN 02: 71 AASHTO T204
	Bê tông nặng – phương pháp xác định cường độ nén bằng súng bêt này.	TCVN 9334:2012
	Xác định độ ẩm; Khối lượng TT của đất trong lớp kết cấu bằng PP rót cát	22TCN 346:2006 TCVN 8730:2012

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn quốc gia (*)
		AASHTO-T191 ASTM D1556
	Độ bằng phẳng của mặt đường bằng thước 3m	TCVN 8864:2011
	Xác định modul đàn hồi "E" nền đường bằng tấm ép cứng	TCVN 8861:2011
	XĐ mô đun đàn hồi "E" chung của áo đường bằng cần Benkelman	TCVN 8867:2011
	Kiểm tra độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát	TCVN 8866:2011
	Đo điện trở đất	TCVN 9385:2012
	Xác định chỉ số CBR hiện trường	TCVN 8821:2011 ASTM D4429
	Xác định modul biến dạng hiện trường bằng tấm ép phẳng	TCVN 9354:2012
	Phương pháp không phá hoại sử dụng kết hợp máy đo siêu âm và súng bật nảy để xác định cường độ nén của bê tông	TCVN 9335:2012
	Cọc - Phương pháp thí nghiệm bằng tải trọng tĩnh ép dọc trục	TCVN 9393:2012
	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn SPT	TCVN 9351:2012
	Trắc đạc trong xây dựng	TCVN 9398:2012
	Cọc khoan nhồi – Xác định tính đồng nhất của bê tông bằng phương pháp xung siêu âm	TCVN 9396:2012
	Thử nghiệm công hợp và công tròn BTCT: Kiểm tra ngoại quan, khuyết tật; kích thước và độ sai lệch kích thước; Khả năng chịu tải của đốt công; Xác định khả năng chống thấm.	TCVN 9116:2012; TCVN 9113:2012
	Bê tông – Xác định cường độ kéo nhỏ	TCVN 9490: 2012
	Rãnh dọc chịu lực và không chịu lực (có nắp và không có nắp) qua đường: Thử khả năng chịu lực	TCVN 11362:2016 TCVN 6394:2014
	Bó vỉa bê tông đúc sẵn: Thử khả năng chịu lực	TCVN 10797:2015
	Nắp hố ga, song chắn rác: Thử khả năng chịu lực	BS EN 124:2015
	Xác định mô đun đàn hồi E nền đường bằng tấm ép lớn.	TCVN 8861:2011
	Thí nghiệm cắt cánh hiện trường	22TCVN 355:2006
	Thí nghiệm cọc khoan nhồi bằng phương pháp siêu âm	TCVN 9396:2012
	Đánh giá cường độ bê tông trên kết cấu công trình	TCXDVN 239:06
	Thí nghiệm xuyên tĩnh	TCVN 9352:2012
10	KIM LOẠI VÀ MỐI HÀN KIM LOẠI	
	Thử kéo	TCVN 197 : 2014 ASTM A370
	Thử uốn	TCVN 198 : 2008
	Thử uốn lại	TCVN 7937: 2013
	Thử kéo mối hàn kim loại	TCVN 5403:1991
	Thử phá hủy mối hàn kim loại – thử kéo ngang	TCVN 8310:2010
	Thử phá hủy mối hàn kim loại – thử kéo dọc	TCVN 8311:2010
	Kiểm tra chất lượng mối hàn-Thử uốn	TCVN 5401: 2010
	Kiểm tra chất lượng mối hàn-Thử nén dẹt	TCVN 5402: 2010
	Kiểm tra chất lượng mối hàn-Thử kéo	TCVN 5403:2010
	Thử kéo Bu lông – đai ốc, vít cấy trên đệm nghiêng	TCVN 1916-1995 ASTM A370:2002
	Thử nghiệm lực căng của tấm lưới (Dùng làm rọ đá)	ASTM A975-03 ASTM A82
	Thử nghiệm ống kim loại: Thử khả năng chịu lực	ASTM A53
	Thử kéo mối nối cốt thép bằng ống nối có ren	TCVN 8163:2009
	Cáp thép dự ứng lực có $D \leq 12,5\text{mm}$, thép dự ứng lực – Thử kéo	ASTM A370-10, TCVN 197:2014

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn quốc gia (*)
	Lưới thép hàn: Xác định các khả năng chịu lực	TCVN 9391: 2012 TCVN 1651-1:2008
11	GẠCH TERAZO	
	Xác định kích thước và khuyết tật ngoại quan; Xác định độ hút nước bề mặt; Xác định độ bền uốn; Xác định độ chịu mài mòn mất khối lượng bề mặt; Xác định độ chịu mài mòn sâu	TCVN 7744:2013
12	GẠCH XÂY	
	Xác định kích thước và khuyết tật; Xác định cường độ nén; Xác định cường độ uốn; Xác định độ hút nước; Xác định khối lượng riêng; Xác định khối lượng thể tích; Xác định độ rỗng	TCVN 6355:2009
13	GẠCH BÊ TÔNG	
	Kiểm tra kích thước hình học và khuyết tật ngoại quan; Xác định cường độ nén; Xác định độ thấm nước; Xác định độ hút nước; Xác định khối lượng thể tích khô; Xác định độ rỗng	TCVN 6477:2016
14	GẠCH BÊ TÔNG NHẹ, GẠCH BÊ TÔNG BỌT	
	Kiểm tra kích thước hình học và khuyết tật ngoại quan; Xác định cường độ nén; Xác định độ hút nước; Xác định khối lượng thể tích khô, độ co, khô	TCVN 9030:2017
15	GẠCH BÊ TÔNG TỰ CHÈN	
	K/tra kích thước và khuyết tật ngoại quan; Xác định cường độ nén; Xác định độ rỗng, độ hút nước; Xác định độ mài mòn	TCVN 6476:1999
16	GẠCH LÁT XI MĂNG, GRANITO	
	K/tra kích thước và khuyết tật ngoại quan; Xác định độ hút nước; Xác định lực va đập xung kích; Xác định tải trọng uốn gãy toàn viên; Xác định độ cứng lớp mặt, độ mài mòn; Xác định lực uốn gãy; Xác định độ bền uốn	TCVN 6065:1995 TCVN 6074: 1995
17	NƯỚC XÂY DỰNG	
	Xác định hàm lượng cặn không tan, hàm lượng muối hòa tan	TCVN 4560:88
	Xác định độ pH	TCVN 6492:2011
	Xác định hàm lượng ion clorua Cl ⁻	TCVN 6194:96
	Xác định hàm lượng ion Sunfat (SO ₄ ⁻)	TCVN 6200:96
	Xác định hàm lượng chất hữu cơ	TCVN 2671:78
	Xác định màu nước, vẩn đục dầu mỡ quan sát bằng mắt thường	TCVN 4506:2012
	Xác định hàm lượng Natri và kali	TCVN 6196:2000
	Xác định hàm lượng Canxi và Magie	TCVN 6201:1995
18	BENTONITE	
	Xác định khối lượng riêng; Xác định độ nhớt lực cắt tĩnh; Xác định hàm lượng cát; Xác định tỷ lệ chất keo; Xác định độ pH dịch; Xác định hàm lượng nước mất; Xác định độ dày áo sét; Xác định tính ổn định	TCVN 11893:2017
19	THÍ NGHIỆM ĐẤT GIA CỐ BẰNG CHẤT KẾT DÍNH VỚI XI MĂNG	
	Xác định đầm nén; Xác định cường độ kháng ép; Xác định mô đun đàn hồi; Xác định độ ổn định nước sau 5 chu kỳ bão hòa sấy; Xác định cường độ kéo khi ép chế của vật liệu hạt liên kết bằng chất kết dính	22TCN 59:1984

Ghi chú (*) - Các tiêu chuẩn kỹ thuật dùng cho các phép thử được liệt kê đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt Nam và nước ngoài (nếu có). Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng.